

TÒA ÁN NHÂN DÂN
T THUẬN AN
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 337/2023/HS-ST

Ngày: 29 – 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T THUẬN AN, TỈNH B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Bạ;
- Bà Phạm Thu Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân T Thuận An, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T Thuận An, tỉnh B tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Thiện Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T Thuận An, tỉnh B, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 316/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Cao Hoài N**, sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 348, **khu phố T, phường A, T T, tỉnh B**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cao Minh Đ** và bà **Bùi Thị T** (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/02/2023 cho đến nay. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: 505 **Áp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu T1** và bà **Nguyễn Thị Ngọc T2**; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/02/2023 cho đến nay. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ **Trần Anh H**, sinh năm 2002 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: **Khóm T, phường M, T L, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn K** và bà

Nguyễn Anh Đ1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/02/2023 cho đến nay. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Võ Minh B**, sinh năm 1972; địa chỉ: **D, khu phố B, phường L, T T, tỉnh B**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị T3**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11/02/2023, Tổ tuần tra **Công an phường L, T T** đi tuần tra đến trước **số nhà D thuộc khu phố B, phường L, T T, tỉnh B** thì phát hiện **Cao Hoài N** đang đứng cạnh xe mô tô hiệu Sirius biển số 61C2 – 08870 cùng **Trần Anh H1**, và **Nguyễn Văn Q** đứng cạnh xe mô tô biển số 67B2 - 77301 nên tổ tuần tra tiến hành kiểm tra. Khi phát hiện lực lượng Công an thì Quậy ném 01 túi nylon xuống đường tại vị trí dưới chân của **Q** đang đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu **Q** nhặt túi nylon lên cầm trên tay. Lúc này **Q** khai nhận bên trong túi nylon có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng Quậy ném xuống đường là ma túy đá của **Q** và **H** cùng góp tiền (Quậy góp 120.000 đồng, **H** góp 80.000 đồng) mua của **Cao Hoài N**. **N** đã giao 01 túi nylon bên trong chứa 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng đưa cho **H** và **Q**, **H** đã đưa số tiền 200.000 đồng mua ma túy cho **N** thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt giữ, lập hồ sơ chuyển giao **Cao Hoài N**, **Nguyễn Văn Q**, **Trần Anh H** và tang vật cho Cơ quan điều tra **Công an T T** xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/02/2023, **Nguyễn Văn Q** rủ **Trần Anh H** cùng góp tiền mua ma túy về để sử dụng thì **H** đồng ý, **Q** góp 120.000 đồng, **H** góp 80.000 đồng. **H** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen có sim số 0908827746 liên hệ số điện thoại 0926055606 mua ma túy của một người phụ nữ tên **N1** (không rõ họ tên, lai lịch) với giá 200.000 đồng thì **N1** đồng ý. Sau đó, **Cao Hoài N** được Như liên hệ hỏi Nam có ma túy bán cho **H** thì **N** đồng ý và **N** đem ma túy bán cho **H** và **Q** tại khu vực **khu phố B, phường L, T T, tỉnh B** thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Nguồn gốc ma túy thu giữ là của **N**, **N** khai nhận vào ngày 08/02/2023 mua tại khu vực ngã tư **A thuộc Quận A, T Hồ Chí Minh** với giá 300.000 đồng được 02 túi nylon chứa ma túy đá, sau đó **N** đem số ma túy trên về phòng trọ cất giấu mục đích bán kiếm lời để phục vụ sinh hoạt cho bản thân. **N** đã sử dụng hết 01 túi nylon chứa ma túy, còn lại 01 túi nylon chứa ma túy Nam cất giấu tại phòng trọ, đến ngày 11/02/2023 **N** đem bán cho **H** thì bị Công an bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T T tiến hành khám xét phòng trọ của Cao Hoài N ở tại địa chỉ D khu phố B, phường L, T T, tỉnh B không phát hiện thu giữ gì khác.

Kết quả kiểm tra tại Trung tâm Y tế T T xác định Cao Hoài N, Trần Anh H, Nguyễn Văn Q có sử dụng ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 85/KL-KTHS(MT) ngày 17/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1162 gam.

Tại bản Cáo trạng số 311/CT-VKS -TA ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân T Thuận An, tỉnh B đã truy tố bị cáo Cao Hoài N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Anh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Cao Hoài N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Anh H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, việc làm đơn vắng mặt của những người tham gia tố tụng là tự nguyện. Toàn bộ lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án thể hiện suốt quá trình điều tra các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T Thuận An, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Việc nộp đơn xin xét xử vắng mặt của những người tham gia tố tụng là tự nguyện, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Trong quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo **Cao Hoài N**, **Nguyễn Văn Q**, **Trần Anh H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào ngày 11/02/2023, tại trước **số nhà D thuộc khu phố B, phường L, T T, tỉnh B**, bị cáo **Nguyễn Văn Q** và **Trần Anh H** đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua giám định ma túy bị cáo ma túy tàng trữ có khối lượng 0,1162 gam loại Methamphetamine. Nguồn gốc ma túy có được là do bị cáo **Q** và **H** cùng nhau góp tiền mua của bị cáo **Cao Hoài N** với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Khi bị cáo **N** vừa thực hiện hành vi mua bán ma túy với bị cáo **Q**, **H** xong thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo **Cao Hoài N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Q** và **Trần Anh H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Bị cáo **Nguyễn Văn Q** và **Trần Anh H** nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Bị cáo **Cao Hoài N** vì động cơ tư lợi đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy, có thái độ xem thường pháp luật nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Mặc dù bị cáo ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về vai trò trong vụ án: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo **Q** là người rủ rê bị cáo **H** mua ma túy về để sử dụng, và góp tiền mua ma túy nhiều hơn bị cáo **H**, do đó cần xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo **Q** cao hơn bị cáo **H**.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo **N**, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an T T** chuyển thông tin tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q1**, T Hồ Chí Minh để điều tra xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người phụ nữ tên **N1** giới thiệu cho bị cáo **N** bán ma túy cho bị cáo **Q** và **H**, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an T T** tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong của **Phòng K1 Công an tỉnh B** ký hiệu số 85/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sim số 0927.365357 và sim số 0908.827746 không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16 tạm giữ là của **Cao Hoài N**, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max tạm giữ là của **Trần Anh H** và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tài sản dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Winner, biển số 67B2 – 77301 tạm giữ của **Trần Anh H** là của **Trần Anh H** đứng tên chủ sở hữu. **H** đã dùng xe mô tô trên vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius biển số 61C2 – 08870 tạm giữ của **Cao Hoài N**, **N** khai nhận mượn của bạn tên **H2** chưa rõ lai lịch nhân thân. Qua điều tra xác định xe mô tô trên do ông **Võ Minh B** đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông

B xác định đã bán xe mô tô trên cho người thanh niên tên **H2** không rõ lai lịch nhân thân và không có làm giấy tờ mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an T T** đã có Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, do chưa xác minh nguồn gốc của xe mô tô trên nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an T T** tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Cao Hoài N**;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Văn Q**, **Trần Anh H**;

- Điều 106, Điều 136, Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Cao Hoài N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** và **Trần Anh H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Cao Hoài N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2023.

- Xử phạt bị cáo **Trần Anh H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong của **Phòng K1 Công an tỉnh B** ký hiệu số 85/PC09; 01 sim số 0927.365357 và 01 sim số 0908.827746.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại KC26 Winner, dung tích xy lanh 149cm³ biển số 67B2 – 77301, số khung: RLHKC2603GY074480, số máy: KC26E – 1086483.

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an T T** tiếp tục xác minh nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS-BGY3, dung tích xy lanh 110cm³ biển số 61C2 – 08870, số khung: RLCUE3740LY060014, số máy: E32VE – 207469.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2023 giữa **Công an T T** và Chi cục Thi hành án dân sự T Thuận An và Ủy nhiệm chi ngày 02/11/2023).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo **Cao Hoài N**, **Nguyễn Văn Q**, **Trần Anh H**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND T Thuận An;
- Chi cục THADS T Thuận An;
- Công an T Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Tín